

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2020/HS-ST
Ngày 03- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 298/2020/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 373/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Tăng Minh N, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Bến P, phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Hoa; con ông Tăng Thanh P, sinh năm: 1970 và bà Lê Thị Thu Hương, sinh năm 1976; có 01 chị ruột, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/5/2020, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Chí N, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Vũ Quốc T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 23 giờ ngày 07/5/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - Ma túy Công an thành phố D, phối hợp với Công an phường D tuần tra địa bàn phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến khu vực trước nhà thờ D thuộc khu phố B, phường D, thành phố D, phát hiện Vũ Quốc T đang ngồi trên xe mô tô biển số 67AB-01803 cùng Tăng Minh N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện Tăng Minh N đứng cạnh xe máy trên hành lang đường Trần Hưng Đ thả 01 gói nylon miệng kéo dính bên ngoài dán băng keo màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng từ tay phải xuống hành lang đường; Tăng Minh N khai nhận

là ma túy đá, nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Khoảng 12 giờ ngày 07/5/2020, N đón xe đến khu vực cầu vượt An Sương thuộc địa bàn quận 12, thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua ma túy của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 3.200.000 đồng, được 01 túi nylon miệng kéo dính bên ngoài có dán băng keo màu đỏ, N cất vào trong túi quần rồi đi về. Khoảng 17 giờ cùng ngày N đón xe Garb Bike đến phòng trọ của Vũ Quốc T ở địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi và sử dụng ma túy, khi đi N có mang theo gói ma túy mua trước đó. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, có người nhắn tin và mạng xã hội zalo cho N hỏi mua 3.500.000 đồng ma túy và hẹn giao dịch tại khu vực nhà thờ D thuộc địa bàn thành phố D. Do không có xe nên N nhờ T chở qua nhà thờ D đi công việc, T mượn xe mô tô biển số 67AB-01803 của anh Nguyễn Chí N chở Tăng Minh N đến khu vực nhà thờ D trong lúc N đang chờ bán ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Đối với Vũ Quốc T nghiện ma túy là bạn bè mới quen biết qua Zalo với Tăng Minh N không biết N có mang theo ma túy đá trong người, không đề nghị xử lý về trách nhiệm hình sự. Nhưng đã Quyết định xử phạt hình chính số tiền 750.000 đồng và thông báo về địa phương nơi cư trú để quản lý giáo dục.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên ngoài dán băng keo màu đỏ chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng: 9,0975 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu trắng; 01 (một) xe mô tô hiệu biển số 67AB-01803, số máy: 00025966, số khung: 015966.

Căn cứ Kết luận giám định số 2604/MT-C09B ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 9,0975 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 331/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tăng Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Tăng Minh N mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu biển số 67AB-01803, số máy: 00025966, số khung: 015966 do Vũ Quốc Thanh mượn của anh Nguyễn Chí N, việc T dùng xe này chở Tăng Minh N đi thì anh Nguyễn Chí N không biết nên đã trả lại cho anh Nguyễn Chí N.

Đối với 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên ngoài dán băng keo màu đỏ chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng: 9,0975 gam ma túy loại Methamphetamine. chuyển mẫu còn lại sau giám định trọng lượng 8,8455 gam tinh thể màu trắng đến Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định. Trong quá trình giám định mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không hoàn lại đối tượng giám định.

Đối với người bán ma túy cho Tăng Minh N tại khu vực cầu vượt An Sương Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, chưa rõ nhân thân, lai lịch; tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa: Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 23 giờ ngày 07/5/2020, Tăng Minh N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng: 9,0975 gam, loại Methamphetamine, khu vực nhà thờ D thuộc địa bàn phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 331/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nghiện ma túy.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu trắng.

[8] Mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho N do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tăng Minh N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tăng Minh N 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tăng Minh N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân